

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-3-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;
2. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 310/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lệ C, sinh năm 1985;

Cư trú tại: số 260, đường Nguyễn Văn L, khu phố 4, thị trấn T1, huyện T2, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1985;

Cư trú tại: Tổ 5, khu phố 5, thị trấn T1, huyện T2, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 10 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Lệ C trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn P tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T1, huyện T2, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống không hạnh phúc, anh P thường xuyên uống rượu, mỗi lần uống rượu anh P đánh đập chị và anh chị cự cãi nhau. Chị và anh P đã không chung sống cùng nhau từ năm 2018 đến nay. Chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị và anh P chung sống có 02 con chung là cháu Nguyễn Quốc Thiên L, sinh ngày 30/8/2012 và cháu Nguyễn Quốc Thiên K, sinh ngày 10/02/2016. Hiện tại 02 con đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi 02 con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Lệ C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc nhưng anh P không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai của anh P và không tiến hành thủ tục hòa giải được. Do đó, Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục đúng theo quy định để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Lệ C có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Bị đơn - anh Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ C, chị Nguyễn Thị Lệ C được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

Về nuôi con chung: giao 02 con chung là cháu Nguyễn Quốc Thiên L, sinh ngày 30/8/2012 và cháu Nguyễn Quốc Thiên K, sinh ngày 10/02/2016 cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra giải quyết.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Lệ C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị Lệ C có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị C và anh P.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Lệ C và anh Nguyễn Văn P tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2012, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: Chị C và anh P thường xuyên mâu thuẫn, cự cãi nhau; anh P không quan tâm chăm sóc chị C; anh chị đã không chung sống cùng nhau hơn 04 năm nay. Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhưng anh chị đã không chung sống cùng nhau từ năm 2018 đến nay. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị C và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Lệ C.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lệ C và anh Nguyễn Văn P có 02 con chung là cháu Nguyễn Quốc Thiên L, sinh ngày 30/8/2012 và cháu Nguyễn Quốc Thiên K, sinh ngày 10/02/2016. Cháu Long có nguyện vọng được sống với chị C. Quá trình giải quyết vụ án không làm việc được với anh P nên không thể hiện ý chí muốn được nuôi con của anh P. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Quốc Thiên L và cháu Nguyễn Quốc Thiên K là hoàn toàn phù hợp. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Lệ C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Lệ C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ C về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Chị Nguyễn Thị Lệ C được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Lệ C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung tên Nguyễn Quốc Thiên L, sinh ngày 30/8/2012 và Nguyễn Quốc Thiên K, sinh ngày 10/02/2016. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Nguyễn Thị Lệ C cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh P không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Lệ C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003515 ngày 18 tháng 10 năm 2021 của C cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị Lệ C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Mai Thị Kim Thu